

Số: 01 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2021**

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

| | |
|--|---|
| - Tên Công ty | CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN |
| - Địa chỉ trụ sở chính | Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. |
| - Điện thoại | (+84).02083.851537 |
| - Fax | (+84).02083.852976 |
| - Vốn điều lệ | 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng) |
| - Mã chứng khoán | TNW |
| - Mô hình quản trị | Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. |
| - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ | Thực hiện kiểm toán độc lập |

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | 22/NQ-ĐHĐCĐ | 18/6/2021 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: (1) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm |

| | | |
|--|--|--|
| | | <p>2021 của Công ty.</p> <p>(2) Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020.</p> <p>(3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).</p> <p>(4) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2020.</p> <p>(5) Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021.</p> <p>(6) Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.</p> |
|--|--|--|

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|------------------|------------|--|------------------------------|
| | | | Ngày bắt đầu tham gia HĐQT | Ngày không còn tham gia HĐQT |
| 1 | Nguyễn Quang Mão | Chủ tịch | 29/5/2015 | |
| 2 | Nguyễn Xuân Học | Thành viên | 16/6/2020 | |
| 3 | Nguyễn Bá Quyết | Thành viên | 29/5/2015 | |
| 4 | Nông Quốc Bình | Thành viên | 12/01/2017 | |
| 5 | Nguyễn Văn Tiến | Thành viên | 12/01/2017 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Quang Mão | 19/19 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Xuân Học | 19/19 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Bá Quyết | 19/19 | 100% | |
| 4 | Nông Quốc Bình | 19/19 | 100% | |
| 5 | Nguyễn Văn Tiến | 19/19 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của

Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2021 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng chủ trương, nhiệm vụ tại các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đáp ứng hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đề ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số NQ/ QĐ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|--|-----------------------|
| 1 | 11a/BB- HĐQT | 11/01/2021 | 1. Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty về việc chi tiền làm thêm giờ, tiền phụ cấp thu tiền dịch vụ thoát nước năm 2021. 2. Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty về việc thuê lao động khoán bổ sung cho XNNS Túc Duyên, XNNS Sông Công và XN Kinh doanh nước sạch Thái Nguyên. | 100 % |
| 2 | 12/BB- HĐQT | 26/01/2021 | 1. Thông qua Tờ trình số 28/TTr-CTCPNS ngày 25/01/2021 về việc chi tiền Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 cho cán bộ, người lao động. 2. Thông qua Tờ trình số 29/TTr-CTCPNS ngày 25/01/2021 về việc chi tiền lương tháng 13 năm 2020 cho cán bộ, người lao động và tiền thưởng cán bộ quản lý, điều hành có thành tích đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2020. | 100 % |
| 3 | 13/BB- HĐQT | 15/3/2021 | 1. Gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên năm 2021 chậm nhất đến 30/6/2021. | 100 % |
| 4 | 14a/BB- HĐQT | 29/3/2021 | 1. Thực hiện vay vốn, cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Thái Nguyên. | 100 % |
| 5 | 14b/BB- HĐQT | 29/3/2021 | 1. Đồng ý với nội dung Tờ trình số 76a/TTr-CTCPNS ngày 19/3/2021 của Ban Tổng Giám đốc về việc quyết toán quỹ lương còn lại năm 2020. | 100 % |
| 6 | 15/BB- HĐQT | 23/4/2021 | 1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2020 theo danh mục do phòng Quản lý đầu tư lập đã được BKS kiểm tra, xác nhận và Ban TGD trình. 2. Giao Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký phê duyệt quyết toán các công trình cải tạo, sửa chữa hoàn thành năm 2020. | |



10/3

| STT | Số NQ/ QĐ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|-----------|--|-----------------------|
| 7 | 16/BB- HĐQT | 23/4/2021 | <p>1. Chấm dứt Hợp đồng lao động và miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty đối với ông Phan Huy Quang theo nguyện vọng cá nhân kể từ ngày 01/5/2021.</p> <p>2. Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 18/6/2021, địa điểm tổ chức tại Văn phòng Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương điều chỉnh đơn giá tiền lương theo từng vị trí công việc, điều chỉnh phù hợp đối với từng đơn vị trong khối sản xuất nước, bảo đảm mặt bằng thu nhập giữa các vị trí công việc, giữa các đơn vị với nhau, phù hợp mức tăng tiền lương với mức tăng trưởng sản lượng nước thương phẩm; mức điều chỉnh tăng tối đa 07% so với đơn giá đang thực hiện.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2020.</p> <p>5. Thống nhất danh mục đầu tư, sửa chữa giai đoạn năm 2021 - 2023, giao Ban Tổng Giám đốc tiếp tục xem xét, cân đối thứ tự ưu tiên đầu tư, sửa chữa, dự trù mức đầu tư,... nhằm phục vụ tốt nhất kế hoạch sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2021- 2023 trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương (có danh mục chi tiết của kèm theo).</p> | 100 % |
| 8 | 18/BB- HĐQT | 03/5/2021 | <p>1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc vay vốn trung hạn đầu tư tuyến ống cấp nước Khu công nghiệp Sông Công II.</p> | 100 % |
| 9 | 18a/BB- HĐQT | 04/5/2021 | <p>1. Phê duyệt chủ trương đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2021 theo Tờ trình số 130/TTr-CTCPNS ngày 29/4/2021 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị được thông qua tại phiên họp HĐQT này.</p> | 100 % |
| 10 | 19a/BB- HĐQT | 11/5/2021 | <p>1. Nhất trí với nội dung đề nghị tại Tờ trình số 30/TTr-BQLDA ngày 06/5/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN; giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng phối hợp với nhà thầu xây dựng, đơn vị tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, trình phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.</p> | 100 % |

| STT | Số NQ/ QĐ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|-----------|---|-----------------------|
| | | | 2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này. | |
| 11 | 20/BB- HĐQT | 07/6/2021 | Duyệt chương trình, nội dung phiên họp ĐHCĐ năm 2021 gồm: 1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021. 2. Báo cáo tình hình quản trị năm 2020. 3. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021. 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt). 5. Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. 6. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. 7. Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. | 100 % |
| 12 | 23/BB- HĐQT | 29/6/2021 | 1. Đồng ý với nội dung đề nghị số 2806/ĐN-BKS ngày 28/6/2021 của BKS về việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. | 100 % |
| 13 | 24/BB- HĐQT | 29/7/2021 | 1. Thông qua Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2021. | 100 % |
| 14 | 25/BB- HĐQT | 06/8/2021 | 1. Nhất trí phê duyệt chủ trương phương án di chuyển, thay thế, cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước trên đường ĐT.266 theo Tờ trình số 238/TTr-CTPNS ngày 05/8/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này. | |

Tin

| STT | Số NQ/ QĐ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|------------|---|-----------------------|
| 15 | 26/BB- HĐQT | 12/8/2021 | <p>1. Nhất trí chủ trương điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên được nêu tại Tờ trình số 72/TTr-BQLDA ngày 11/8/2021 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng; giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng phối hợp với nhà thầu xây dựng, đơn vị tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, trình phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.</p> <p>2. Đồng ý với báo cáo kết quả thẩm tra số 71/BCTTr-VQH của Viện Quy hoạch Xây dựng Thái Nguyên và Văn bản số 2486/SXD-QLN&PTĐT ngày 10/8/2021 của Sở Xây dựng Thái Nguyên v/v thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Trạm bơm nước thô thuộc Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên; giao Tổng Giám đốc Công ty và Ban QLDA Đầu tư xây dựng triển khai thực hiện theo quy định.</p> <p>3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p> | 100 % |
| 16 | 27/BB- HĐQT | 24/9/2021 | <p>1. Nhất trí phê duyệt chủ trương di chuyển, thay thế, cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước trên địa bàn TP. Thái Nguyên, Sông Công theo Tờ trình số 284/TTr-CTPNS ngày 22/9/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p> | 100 % |
| 17 | 28/BB- HĐQT | 01/10/2021 | <p>1. Nhất trí chủ trương điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Xây dựng mạng lưới cấp nước - Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên tại Tờ trình số 86/TTr-CTCPNS-DAĐT ngày 29/9/2021 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng; giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, trình phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.</p> | 100 % |

| STT | Số NQ/ QĐ | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|------------|---|-----------------------|
| | | | 2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này. | |
| 18 | 29/BB- HĐQT | 01/10/2021 | <p>1. Nhất trí phê duyệt chủ trương phương án bổ sung nguồn cho tuyến ống DN450 khu công nghiệp Diêm Thụy (đoạn từ ngã tư Sông Công đến điểm giao cắt với đường sắt) theo Tờ trình số 288a/TTr-CTCPNS ngày 24/9/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p> | |
| 19 | 30/BB- HĐQT | 11/11/2021 | <p>1. Đồng ý chủ trương xin gia hạn thời gian thi công Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên – Khoản vay 3251-VIE-Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam đến 30/6/2022.</p> <p>2. Trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia hạn thời gian thi công Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, nhằm để bảo đảm tiến độ thi công liên tục, đáp ứng thời gian giải ngân của Dự án, HĐQT thống nhất chủ trương ký Phụ lục Hợp đồng số 01 – Hợp đồng TN-CW02: Xây dựng mạng lưới cấp nước mới và Phụ lục Hợp đồng số 02 – Hợp đồng TN-CW01: Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày thuộc Tiểu dự án Thái Nguyên – Khoản vay 3251-VIE-Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam về việc gia hạn thời gian thi công đến ngày 31/3/2022.</p> <p>3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện thủ tục xin gia hạn thời gian thi công, ký phụ lục hợp đồng và các văn bản liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p> | 100 % |

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Ngày không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------|-------------------------------------|--------------------------------------|--|------------------------|
| 1 | Vũ Khánh Lâm | Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020-2025 | 16/6/2020 | | Thạc sỹ kinh tế |

| | | | | | |
|---|----------------|----------------|-----------|--|-----------------|
| 2 | Hoàng Thị Huệ | Kiểm soát viên | 29/5/2015 | | Thạc sỹ kinh tế |
| 3 | Thân Hương Lan | Kiểm soát viên | 05/6/2018 | | Cử nhân kế toán |

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không dự họp |
|-----|----------------|-------------------------|-------------------|------------------|--------------------|
| 1 | Vũ Khánh Lâm | 05/05 | 100 % | 100 % | |
| 2 | Hoàng Thị Huệ | 05/05 | 100 % | 100 % | |
| 3 | Thân Hương Lan | 05/05 | 100 % | 100 % | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã tham gia phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2021; đại diện BKS tham gia các phiên họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

BKS luôn thường trực tiếp nhận thông tin phản ánh của cổ đông, năm 2021 BKS không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông phản ánh về công tác quản trị của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Ban điều hành

| TT | Họ và Tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|----|-----------------|---------------------|---|---------------|
| 1 | Nguyễn Xuân Học | 22/3/1971 | Cử nhân Kinh tế | 03/11/2017 |
| 2 | Nguyễn Văn Tiến | 28/4/1969 | Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp | 01/02/2017 |
| 3 | Nguyễn Bá Quyết | 28/02/1976 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Cấp Thoát nước | 29/5/2015 |
| 4 | Nông Quốc Bình | 23/5/1962 | Kỹ sư Kinh tế | 01/02/2017 |

V. Kế toán trưởng

| TT | Họ và Tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----|--------------------|---------------------|---|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Minh Phương | 30/10/1984 | Cử nhân Kế toán | 01/4/2020 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* Không có.
 - 4.2. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:* Không có.
 - 4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác:* Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.


TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

Phụ lục 1

DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
(Tính đến thời điểm ngày 30/12/2021)

| STT | Người thực hiện giao dịch | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm |
|-----|---|--|---|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-----------------|
| | | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | UBND Tỉnh Thái Nguyên | | Cổ đông NN | 6.763.200 | 42,27% | 6.763.200 | 42,27% | |
| 1.1 | Nguyễn Xuân Học | | Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước | 3.449.232 | 21,56% | 3.449.232 | 21,56% | |
| 1.2 | Nguyễn Văn Tiến | | Người đại diện vốn Nhà nước | 1.656.984 | 10,36% | 1.656.984 | 10,36% | |
| 1.3 | Lê Huy Phú | | Người đại diện vốn Nhà nước | 1.656.984 | 10,36% | 1.656.984 | 10,36% | |
| 2 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á | | Cổ đông lớn | 6.560.000 | 41,00% | 6.560.000 | 41,00% | |
| 3 | Nguyễn Quang Mãi | 073C007266 mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall | Chủ tịch HĐQT | 1.607.446 | 10,05% | 1.607.446 | 10,05% | |
| 3.1 | Nguyễn Thị Cúc | | Vợ ông Nguyễn Quang Mãi | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 3.2 | Nguyễn Linh Phương | | Con gái ông Nguyễn Quang Mãi | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 3.3 | Nguyễn Khánh Vân | | Con gái ông Nguyễn Quang Mãi | - | 0,00% | - | 0,00% | |



| STT | Người thực hiện giao dịch | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm |
|-----|---------------------------|---------------------------------|---|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-----------------|
| | | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 4 | Nguyễn Xuân Học | | Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 4.1 | Nguyễn Thị Nhâm | | Vợ ông Nguyễn Xuân Học | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 4.2 | Nguyễn Xuân Tiến | | Con trai ông Nguyễn Xuân Học | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 4.3 | Nguyễn Thị Khánh Linh | | Con gái ông Nguyễn Xuân Học | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 5 | Nguyễn Bá Quyết | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 5.1 | Vũ Thị Hà | | Vợ ông Nguyễn Bá Quyết | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 5.2 | Nguyễn Hoàng Anh | | Con trai ông Nguyễn Bá Quyết | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 5.3 | Nguyễn Hà Trang | | Con gái ông Nguyễn Bá Quyết | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 6 | Nông Quốc Bình | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 6.1 | Trần Thị Quý | | Vợ ông Nông Quốc Bình | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 6.2 | Nông Thị Hồng Duyên | | Con gái ông Nông Quốc Bình | - | 0,00% | - | 0,00% | |

| STT | Người thực hiện giao dịch | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm |
|------|---------------------------|---------------------------------|---|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-----------------|
| | | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 7 | Nguyễn Văn Tiến | | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 7.1 | Nguyễn Thị Thúy | | Vợ ông Nguyễn Văn Tiến | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 7.2 | Nguyễn Thảo Nguyên | | Con gái ông Nguyễn Văn Tiến | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 7.3 | Nguyễn Minh Quân | | Con trai ông Nguyễn Văn Tiến | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 8 | Nguyễn Minh Phương | | Kế toán trưởng Công ty | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 8.1 | Phạm Thanh Huyền | | Vợ ông Nguyễn Minh Phương | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 8.2 | Nguyễn Khánh Chi | | Con gái ông Nguyễn Minh Phương | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 9 | Vũ Khánh Lâm | | Trưởng Ban Kiểm soát | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 9.1 | Phạm Thanh Hương | | Vợ ông Vũ Khánh Lâm | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 10 | Thân Hương Lan | | Kiểm soát viên | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 10.1 | Lê Tiến Dũng | | Chồng bà Thân Hương Lan | - | 0,00% | - | 0,00% | |



| STT | Người thực hiện giao dịch | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm |
|------|---------------------------|---------------------------------|--|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-----------------|
| | | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 11 | Hoàng Thị Huệ | | Kiểm soát viên | 13.611 | 0,09% | 13.611 | 0,09% | |
| 11.1 | Nguyễn Huy Biên | | Chồng bà Hoàng Thị Huệ | 9.632 | 0,06% | 9.632 | 0,06% | |
| 11.2 | Nguyễn Thu Hà | | Con gái bà Hoàng Thị Huệ | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 11.3 | Nguyễn Công Tráng | | Con trai bà Hoàng Thị Huệ | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 12 | Đỗ Thị Thanh Hường | | Người được ủy quyền công bố thông tin | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 12.1 | Trần Quốc Tuấn | | Chồng bà Đỗ Thị Thanh Hường | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 12.2 | Trần Quốc Thái | | Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hường | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 12.3 | Trần Xuân Bách | | Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hường | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 13 | Lê Huy Phú | | Người đại diện vốn Nhà nước, Thư ký Công ty | 48 | 0,00% | 48 | 0,00% | |
| 13.1 | Trần Thu Huyền | | Vợ ông Lê Huy Phú | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 13.2 | Lê Trần Minh | | Con trai ông Lê Huy Phú | - | 0,00% | - | 0,00% | |
| 13.3 | Lê Nhật Linh | | Con gái ông Lê Huy Phú | - | 0,00% | - | 0,00% | |